

Số:130/QĐ-VCT

Hà Nội, ngày 18 tháng 08 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bảng chi phí làm cơ sở tính toán giá dịch vụ

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VCT

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Quyết định số 1659/QĐ-ĐKVN ngày 15 tháng 10 năm 2025 của Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 2413/QĐ-ĐKVN ngày 31 tháng 12 năm 2025 Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam về việc chỉ định tổ chức chứng nhận sản phẩm;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm số 09/GCN-BXD ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm đối với ngành xây dựng;

Xét đề nghị của Kế toán trưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng chi phí làm cơ sở tính toán giá dịch vụ (gọi tắt là *Bảng chi phí*) áp dụng trong hoạt động thử nghiệm và chứng nhận sản phẩm của Công ty Cổ phần dịch vụ VCT trên cơ sở điều chỉnh, cập nhật và thay thế cho Bảng chi phí kèm theo Quyết định 124/QĐ-VCT ngày 10 tháng 08 năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 18/08/2026. Bảng chi phí này là căn cứ để xây dựng báo giá, ký kết hợp đồng, lập dự toán, thanh toán và quyết toán với khách hàng theo quy định của pháp luật hiện hành. Các hồ sơ dịch vụ đã được tiếp nhận theo thỏa thuận trước ngày 18/08/2026 không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quyết định này.

Điều 3. Trưởng các phòng/ ban, Kế toán trưởng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, phổ biến và thực hiện Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các PGĐ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Thái Hùng



**BẢNG CHI PHÍ LÀM CƠ SỞ TÍNH TOÁN GIÁ
DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ BẢO HÀNH BẢO DƯỠNG**

PL.02-HD.HT.14.01
18/08/26 v.04

(Ban hành kèm theo Quyết định số 130/QĐ-VCT ngày 18/08/2026)

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá trước thuế VAT (VNĐ)	Ghi chú	
I	DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN				
1.	Dịch vụ chứng nhận lần đầu/tái chứng nhận				
1.1	Dịch vụ chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng lần đầu/ tái chứng nhận thời gian bình thường (21 ngày làm việc)	Cơ sở	9.090.909	Đơn giá chưa bao gồm chi phí phát sinh nêu tại mục II	
1.2	Dịch vụ chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng lần đầu/ tái chứng nhận thời gian nhanh (07 ngày làm việc)	Cơ sở	12.727.273		
1.3	Dịch vụ chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng lần đầu/ tái chứng nhận thời gian khẩn (04 ngày làm việc)	Cơ sở	18.181.818		
2.	Dịch vụ chứng nhận bổ sung/thay đổi				
2.1	Dịch vụ chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng bổ sung/ thay đổi thời gian bình thường (21 ngày làm việc)	Cơ sở	4.545.455	Đơn giá chưa bao gồm chi phí phát sinh nêu tại mục II	
2.2	Dịch vụ chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng bổ sung/ thay đổi thời gian nhanh (07 ngày làm việc)	Cơ sở	6.363.636		
2.3	Dịch vụ chứng nhận cơ sở bảo hành bảo dưỡng bổ sung/ thay đổi thời gian khẩn (04 ngày làm việc)	Cơ sở	9.090.909		
II.	CHI PHÍ PHÁT SINH CỦA DỊCH VỤ CHỨNG NHẬN (Nếu có)				
1	Chi phí phát sinh của Dịch vụ chứng nhận tại cơ sở của khách hàng	Chi phí lưu trú			
1.1		Chi phí lưu trú qua đêm	Đêm	1.400.000	Hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên
2		Chi phí đi lại			
2.1		Bảng máy bay	Lượt	Theo chi phí thực tế	Hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên
2.2		Bảng tàu hỏa hoặc xe khách (quãng đường >200 km)	Lượt	Theo chi phí thực tế	
2.3		Bảng ô tô (quãng đường <200 km hoặc không thể sử dụng phương tiện công cộng)	Km	15.000	
3	Chi phí phát sinh do khách hàng chưa đáp ứng điều kiện để triển khai dịch vụ theo kế hoạch đã thống nhất	Ngày	3.700.000	Đơn giá đã bao gồm chi phí lưu trú và chi phí đi lại và ngày công làm việc.	
4	Chi phí đánh giá khắc phục các nội dung chưa phù hợp tại cơ sở bảo hành bảo dưỡng	Gói	3.700.000	Đơn giá chưa bao gồm chi phí lưu trú và chi phí đi lại của chuyên gia đánh giá	

STT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Đơn giá trước thuế VAT (VNĐ)	Ghi chú
III.	DỊCH VỤ TƯ VẤN			
1.	Dịch vụ tư vấn công bố hợp quy	Hồ sơ/ lần nộp	1.500.000	Thời gian nhận kết quả trong vòng 3 (ba) ngày làm việc tính từ ngày khách hàng hoàn thành nghĩa vụ thanh toán và cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu.

* Ghi chú:

- Thời gian đánh giá được tính theo ngày làm việc, kể từ ngày khách hàng cung cấp đầy đủ tài liệu, hồ sơ để nghị đánh giá và hoàn thành nghĩa vụ thanh toán.
- Thuế giá trị gia tăng (GTGT) được áp dụng theo mức thuế suất do pháp luật quy định tại thời điểm hiện hành.
- Ngày làm việc là các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trừ các ngày lễ theo quy định của Luật Lao động Việt Nam.
- Bảng chi phí này có hiệu lực kể từ ngày 18/08/2026.



Nguyễn Thái Hùng